

H, ngày 22 tháng 7 năm 2021

Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Dương Văn Đ, sinh ngày 04/5/1981.

Địa chỉ: Xóm L, xã M, huyện H, tỉnh C.

Đơn vị công tác: Phòng Lao động TBXH huyện B, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Hoàng Thị C, sinh ngày 29/10/1992.

Địa chỉ: Xóm L, xã M, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn Đ và chị Hoàng Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn Đ và chị Hoàng Thị C.

2.2. *Về con chung*: Anh Dương Văn Đ và chị Hoàng Thị C cùng xác nhận và cam đoan là có 02 (Hai) người con chung là Dương Phương T (sinh ngày 23/11/2009), cháu Dương Ngọc H (sinh ngày 05/01/2019).

Về việc nuôi con: Anh Dương Văn Đ và chị Hoàng Thị C đã tự nguyện thoả thuận và đồng ý giao hai người con chung tên Dương Phương T (sinh ngày

23/11/2009), cháu Dương Ngọc H (sinh ngày 05/01/2019) cho anh Dương Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Văn Đ và chị Hoàng Thị C đã tự nguyện thỏa thuận và đồng ý về việc anh Đ không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Đ có đủ điều kiện và khả năng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về việc chia tài sản:* Tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung, vợ chồng không yêu cầu xem xét, giải quyết. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Anh Đ và chị C phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Cụ thể: Anh Đ phải chịu 75.000 đồng, chị C phải chịu 75.000 đồng) để sung quỹ Nhà nước. Anh Đ tự nguyện nộp thay án phí cho chị C, các đương sự đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Anh Đ đã được hoàn lại 150.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm).

Xác nhận anh Đ đã nộp tiền tạm ứng phí **300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)**, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AB/2012/01430 ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thanh

